

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn nhà nước
tại Tổng công ty Mía Đường II - Công ty cổ phần**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Người đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía Đường I - Công ty cổ phần tại Tờ trình số 14/TTr-MĐII-ĐDVNN ngày 01/8/2014 kèm dự thảo Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía Đường II - Công ty cổ phần, gồm 3 chương, 12 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Người đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía Đường II - Công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tcty Mía Đường II-CTCP;
- Lưu: VT, QLDN (12b).



Hà Công Tuấn

QUY CHẾ

**Hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước
đầu tư vào Tổng công ty Mía Đường II – Công ty cổ phần**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1694** /QĐ-BNN-QLDN
ngày **29** tháng **10** năm **2014** của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chế độ hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào Tổng công ty Mía Đường II - Công ty cổ phần; mối quan hệ giữa Chủ sở hữu phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu (dưới vai trò là cổ đông, thành viên góp vốn) tại Tổng công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổng công ty là Tổng công ty Mía Đường II - Công ty cổ phần
2. Chủ sở hữu phần vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân công, phân cấp thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty.
3. Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước đầu tư vào Tổng công ty (gọi tắt là Người đại diện) là cá nhân được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu phần vốn nhà nước, làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tại Tổng công ty.

Chương II

TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Người đại diện theo ủy quyền có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Có đủ năng lực hành vi dân sự.
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ.

4. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.

5. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng, kinh nghiệm thực tế từ ba (03) năm trở lên về quản lý tài chính doanh nghiệp, về kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm Người đại diện.

6. Không là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý, điều hành Tổng công ty và của người có thẩm quyền quyết định việc ủy quyền làm Người đại diện.

7. Người đại diện tham gia vào Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng với chức danh đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Tổng công ty; các tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Luật cán bộ công chức.

8. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Số lượng Người đại diện và nội dung văn bản ủy quyền đối với Người đại diện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định về số lượng, thành phần, cơ cấu Người đại diện tại Tổng công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ và đặc điểm cụ thể của Tổng công ty theo các căn cứ sau:

- a) Quy mô vốn điều lệ của Tổng công ty;
- b) Tỷ lệ phần vốn Nhà nước đầu tư tại Tổng công ty;
- c) Ngành nghề kinh doanh và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;
- d) Chiến lược và mục tiêu phát triển Tổng công ty theo định hướng của nhà nước;
- đ) Các quy định khác của pháp luật.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho mỗi Người đại diện và giao cho một người đại diện chịu trách nhiệm phụ trách chung (gọi tắt là Người đại diện phụ trách chung).

2. Việc ủy quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho Người đại diện phải thực hiện bằng văn bản. Văn bản ủy quyền bao gồm các nội dung sau:

- a) Nhiệm vụ giao cho Người đại diện;
- b) Đánh giá hoạt động của Người đại diện;
- c) Miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện;
- d) Quyết định mức tiền lương, tiền thưởng, thù lao trả cho Người đại diện theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- đ) Quy định về việc bồi thường vật chất trong trường hợp Người đại diện có hành vi gây thiệt hại đến lợi ích của Chủ sở hữu và tổ chức, cá nhân có liên quan;
- e) Những nội dung khác (nếu có). *xcmu*

Điều 5. Chế độ hoạt động của Người đại diện

1. Người đại diện làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong ban quản lý, điều hành tại Tổng công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc).

2. Thời hạn ủy quyền cho Người đại diện:

a) Thời hạn ủy quyền cho Người đại diện do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp có sự thay đổi Người đại diện trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị thì thời hạn ủy quyền Người đại diện là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đó.

3. Người đại diện đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền thì không được giao, ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được chủ sở hữu phần vốn nhà nước ủy quyền, cho ý kiến.

Điều 6. Nhiệm vụ của Người đại diện

1. Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn do Chủ sở hữu giao:

Người đại diện tại Tổng công ty phải xin ý kiến Chủ sở hữu phần vốn nhà nước bằng văn bản để tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có) đối với những nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm báo cáo của Người đại diện

a) Các hình thức Báo cáo

- Báo cáo định kỳ (hàng quý, năm): trên cơ sở báo cáo tài chính và báo cáo khác của doanh nghiệp, định kỳ (quý, năm), Người đại diện có trách nhiệm tổng hợp và phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp (theo Mẫu số 01 đính kèm Quy chế này).

Thời hạn Người đại diện gửi báo cáo cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn lập báo cáo tài chính quý, năm theo quy định hiện hành.

- Báo cáo theo yêu cầu đột xuất:

Căn cứ mục đích, yêu cầu quản lý, trên cơ sở quy định hoặc thông báo bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Người đại diện cung cấp các thông tin có liên quan tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính của Tổng công ty. Khi được yêu cầu, Người đại diện có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các nội dung như yêu cầu.

- Báo cáo bất thường: *20/11/2012*

Người đại diện có trách nhiệm, nghĩa vụ báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những thông tin bất thường có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty hoặc ảnh hưởng tới lợi ích của Tổng công ty, của Chủ sở hữu phần vốn nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Người đại diện có được các thông tin bất thường của Tổng công ty như: tài khoản của Tổng công ty tại ngân hàng bị phong tỏa; Tổng công ty tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với Ban quản lý điều hành Tổng công ty, Kế toán trưởng của Tổng công ty; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; có kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động, các nội dung bất thường khác (nếu có).

b) Phương thức báo cáo

- Người đại diện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước về nội dung đã báo cáo.

- Các văn bản xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Người đại diện (theo Mẫu số 02 đính kèm Quy chế này) phải gửi đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ít nhất trước 05 ngày làm việc (theo dấu công văn đến) để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có), Người đại diện phải gửi Biên bản cuộc họp và các tài liệu liên quan khác đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Mẫu số 03 đính kèm Quy chế này).

Trường hợp không thể đảm bảo thời gian đã nêu vì lý do bất khả kháng thì Người đại diện phải báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua các phương tiện thông tin (điện thoại, fax, email) để Bộ có ý kiến.

Đối với các thông tin, tài liệu mật, việc cung cấp thông tin giữa Người đại diện với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quyền hạn của Người đại diện

1. Được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề cử để tham gia Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp theo số cổ phần (mức vốn) được ủy quyền đại diện. Đối với các nội dung phải xin ý kiến Chủ sở hữu phần vốn nhà nước thì sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Bộ. Trường hợp có nội dung phát sinh thêm chưa xin được ý kiến chỉ đạo thì đề nghị cuộc họp cho biểu quyết, quyết định sau.

3. Được hưởng tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), thù lao, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

4. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty theo ủy quyền.

Điều 8. Nghĩa vụ của Người đại diện

1. Người đại diện tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty; các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các quyền, trách nhiệm của mình.

2. Thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh; giám sát tình hình tài chính; gửi các báo cáo định kỳ (quý, năm), báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo kịp thời, đề xuất những giải pháp đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình Tổng công ty hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán; đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Người đại diện và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chỉ định hoặc cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty;

b) Miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

đ) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của nhà nước tại Tổng công ty. Yêu cầu Người đại diện báo cáo (quý, năm) việc thực hiện nhiệm vụ được giao, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện.

e) Có trách nhiệm ban hành Quy chế đánh giá Người đại diện theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở đó quyết định việc trả lương, thù lao, tiền thưởng, lợi ích khác (nếu có) cho Người đại diện; quy định bằng văn bản về sự phân công, phối hợp giữa những người đại diện tại Tổng công ty và giữa Người đại diện với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Có ý kiến chỉ đạo kịp thời bằng văn bản khi Người đại diện xin ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận theo dấu công văn đến hoặc nhận thông báo qua các phương tiện thông tin: điện thoại, fax, email) hoặc thời hạn khác

theo yêu cầu để Người đại diện biết và thực hiện. Trường hợp tài liệu không đủ, không có cơ sở để tham gia ý kiến thì trong vòng ba (03) ngày làm việc (kể từ khi nhận được tài liệu, nhận được thông báo qua các phương tiện thông tin), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải có văn bản để Người đại diện biết và bổ sung hoàn chỉnh tài liệu, thông tin.

h) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ tại Điều 6 Quy chế này và các nội dung sau đây:

a) Tháng 01 hàng năm, xây dựng chương trình kế hoạch công tác năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Xây dựng Quy chế hoạt động của Người đại diện trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm, Người đại diện phải gửi cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo đánh giá tình hình và nội dung hoạt động của Người đại diện.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Người đại diện và Tổng công ty

1. Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các Hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính, những nội dung khác (nếu có) cho Người đại diện khi được yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty.

2. Người đại diện khi gửi báo cáo cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan quản lý nhà nước thì đồng thời gửi báo cáo đó cho Tổng công ty. Trường hợp Tổng công ty có ý kiến khác với nội dung báo cáo, đánh giá nhận xét của Người đại diện thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Người đại diện, Tổng công ty phải có văn bản gửi đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được xem xét.

Điều 11. Mối quan hệ giữa các Người đại diện

1. Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, đồng thời cùng với các Người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện.

2. Người đại diện được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao là Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các Người đại diện vào các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để gửi cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm cả chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan có liên quan thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn Người đại diện Tổng công ty thực hiện Quy chế này:

Handwritten signature

1. Vụ Quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm chủ trì:

Trình Bộ ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Người đại diện Tổng công ty; theo dõi thực hiện Quy chế hoạt động của Người đại diện tại Tổng công ty;

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ về việc đề cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện Tổng công ty;

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm chủ trì:

- Trình Bộ quyết định đề cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện Tổng công ty sau khi có ý kiến tham gia của Vụ Quản lý doanh nghiệp;

- Thông báo cho Tổng công ty và các cơ quan liên quan về việc cử Người đại diện và hiệu lực thi hành;

Những nội dung liên quan đến hoạt động và các vấn đề khác của Người đại diện không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được nghiên cứu bổ sung sửa đổi. /.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn

PHỤ LỤC 01: Mẫu số 01 - BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU QUÝ - NĂM 20...

*Ban hành theo Quyết định số 4694/QĐ-BNN-QLDN ngày 29/10/2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

A. Một số thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Giấy đăng ký kinh doanh: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Số Điện thoại: FAX:
- Vốn điều lệ: triệu đồng
Trong đó: Vốn thực góp của nhà nước đến thời điểm báo cáo (về giá trị, tỷ lệ nắm giữ)
- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối quý: triệu đồng
- Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp
- Thành phần HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (chi tiết họ tên, chức vụ)
- Người đại diện theo pháp luật
- Thông tin về người đại diện (số lượng người đại diện, danh sách người đại diện, số cổ phần được ủy quyền, tỷ lệ được ủy quyền của từng người đại diện)

B. Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT		
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT		
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT		
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT		
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT		
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT		
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT		
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT		
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
2. Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259-BCĐKT		

III. Nợ phải trả	300-BCĐKT		
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT		
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT		
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT		
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT		
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT		
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu			
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD		
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD		
- Thu nhập khác	31-BCKQKD		
2. Tổng chi phí			
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD		
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD		
5. Cổ tức được chia			
- Tỷ lệ cổ tức được chia, giá trị			
- Số cổ tức thực nhận trong năm báo cáo			
II. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách			
Trong đó: các loại thuế			
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)			
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)			
4. Tổng Quỹ lương			
5. Số lao động bình quân			
6. Tiền lương bình quân người/năm			

(Gửi kèm báo cáo tài chính Quý năm và các tài liệu liên quan khác).

C. Phân tích đánh giá và kiến nghị các nội dung sau:

1. Tình hình và kết quả kinh doanh: tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận ...những yếu tố thuận lợi và khó khăn .

2. Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án đầu tư và kết quả triển khai các dự án đầu tư (kế hoạch đầu tư, khối lượng thực hiện, tình hình và khả năng thanh toán vốn đầu tư...); xây dựng cơ bản...

Đánh giá tiến độ thực hiện dự án; các vấn đề phát sinh (điều chỉnh mục tiêu, hiệu quả mang lại).

3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.

4. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn

5. Tình hình thực hiện các khoản thu như: thu từ bán cổ phần khi cổ phần hoá, thu từ bán tiếp cổ phần nhà nước, thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia....

6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

7. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chủ sở hữu phân vốn nhà nước giao.....

8. Vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp

9. Các nội dung khác

Kiến nghị:

D. Lưu ý về tình hình tài chính của Doanh nghiệp (nếu có) :

Người đại diện
(Ký, ghi rõ họ tên)

TCM 9

**PHỤ LỤC 03: Mẫu số 03 - BÁO CÁO KẾT QUẢ XIN Ý KIẾN
(HOẶC KẾT QUẢ HỌP, BIỂU QUYẾT)**

*Ban hành theo Quyết định số 4694 /QĐ-BNN-QLDN ngày 29 /10 /2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Họ và tên Người đại diện được ủy quyền:

Tên doanh nghiệp:

Chức danh Người đại diện (nếu có):

Ngày tháng năm

Người đại diện đã xin ý kiến và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có ý kiến tại văn bản.....

Ngàycuộc họp về việc.....
đã diễn ra, tóm tắt kết quả cuộc họp và báo cáo cụ thể:

STT	Nội dung vấn đề	Ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu	Ý kiến của Người đại diện đã tham gia, biểu quyết, quyết định	Ý kiến cuối cùng tại cuộc họp	Ghi chú

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản cuộc họp.
- Các tài liệu liên quan (nếu có)

Người đại diện
(ký, ghi rõ họ tên)

SEMCE